

Số: /TTr-ĐLDK

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

### TỜ TRÌNH

**V/v: báo cáo chế độ tiền lương, phụ cấp, thù lao năm 2022 và Kế hoạch tiền lương/thù lao, tiền thưởng năm 2023 của HĐQT, BKS, BDH  
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội hướng dẫn thi hành Nghị định 53;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP (PV Power);

Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2023 của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) của Tổng công ty như sau:

#### **I. Báo cáo tình hình tiền lương, thu nhập năm 2022 của HĐQT, BKS, BDH**

##### **1. Nguyên tắc xác định**

Tiền lương của HĐQT, BKS tăng so với kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua (mức tăng phù hợp theo quy định tại khoản 2 điều 15 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016).

##### **2. Tình hình thực hiện**

STT	Chức danh	Số người BQ		Tiền lương (trước thuế)		%TH/ KH
		KH	TH	KH	TH	

1	HĐQT chuyên trách (gồm TGD kiêm TV HĐQT)	6.75	6.7	7.185	7.811	108,7%
2	Ban Kiểm soát	5	5	4.676	5.114	109,4%
3	Ban Điều hành (các P.TGD và KTT)		6,47		7.159	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>18,17</b>		<b>20.084</b>	

*\* Ghi chú: Tổng tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS (trước thuế) nêu trên chưa bao gồm các khoản: tiền thưởng, phúc lợi, ...được hưởng theo quy định của Nhà nước và PV Power. Chi tiết xem BCTC riêng đã được kiểm toán cho năm 2022.*

## **II. Kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2023 của HĐQT, BKS**

\* Kế hoạch số lượng, tiền lương, thu nhập năm 2023 của HĐQT, BKS dự kiến như sau:

### **1. Số người quản lý Tổng công ty**

Stt	Chức danh	Số lượng (người)
<b>I</b>	<b>Chức danh làm việc theo chế độ chuyên trách</b>	<b>12</b>
<b>1</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>7</b>
1.1	Chủ tịch HĐQT	1
1.2	Thành viên HĐQT	5
1.3	Thành viên độc lập HĐQT	1
<b>2</b>	<b>Ban Kiểm soát</b>	<b>5</b>
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát	1
2.2	Kiểm soát viên	4
<b>II</b>	<b>Chức danh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm</b>	<b>1</b>
	Thành viên độc lập HĐQT	1
<b>III</b>	<b>Tổng số HĐQT, BKS (I+II)</b>	<b>13</b>

### **2. Tiền lương, thu nhập năm 2023 của HĐQT, BKS**

#### **2.1. Kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách**

Dự kiến kế hoạch tiền lương, thu nhập năm 2023 của HĐQT, BKS chuyên trách như sau:

Stt	Chức danh (chuyên trách)	Số người (BQ)	Dự kiến tổng tiền lương trước thuế (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT	1	1.222.140.000
2	Thành viên HĐQT, TGD	1	1.222.140.000
3	Thành viên HĐQT	4	4.345.386.667
4	Thành viên độc lập HĐQT	1	1.086.346.667
5	Trưởng Ban Kiểm soát	1	1.086.346.667
6	Kiểm soát viên	4	3.862.565.926
	<b>Tổng cộng</b>	<b>12</b>	<b>12.824.925.926</b>

**- Việc xác định tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:** Thực hiện theo quy định của Nhà nước (Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước) và quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

## **2.2. Kế hoạch thù lao của thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ kiêm nhiệm**

Quỹ thù lao kế hoạch được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách (theo Điều 6 Nghị định 53/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Điều 16 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH). Cụ thể như sau:

- Số lượng: 01 người.
- Số tháng làm việc: 8,22 tháng (tính từ ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2023: 25/4/2023).
- Mức tiền lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách: 89,34 triệu đồng/người/tháng.
- Mức thù lao kế hoạch tối đa:  $20\% \times 89,34 = 17,868$  triệu đồng/người/tháng.
- Quỹ thù lao kiêm nhiệm:  $01 \text{ ng} \times 8,22 \text{ th} \times 17,868 \text{ trđ} = 146,875$  triệu đồng.

## **2.3 Đề xuất bổ sung kế hoạch**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, PV Power có kế hoạch trình bổ sung 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị, làm việc theo chế độ chuyên trách (thay đổi chế độ làm việc so với kế hoạch dự kiến trước Đại hội là chế độ kiêm nhiệm), vì vậy kế hoạch tiền lương, thù lao, thu nhập năm 2023 của HĐQT, BKS sẽ thay đổi theo số lượng, cơ cấu nhân sự mới được bổ sung.

Để đảm bảo phù hợp với sự thay đổi về số lượng, cơ cấu nhân sự HĐQT, BKS, PV Power kiến nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị PV Power phê duyệt điều chỉnh kế hoạch tiền lương, thù lao, thu nhập của HĐQT, BKS cho phù hợp với thực tế, đảm bảo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban KS;
- Ban TGĐ;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, TCNS, KTKH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Hồ Công Kỳ**